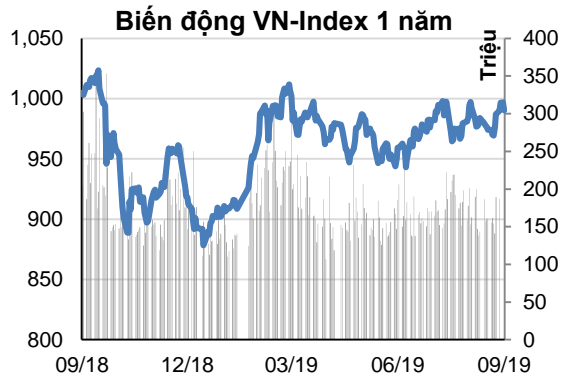


Biến động thị trường

	20/09	1T (%)	3T (%)
VN Index	990.36	0.6%	3.3%
GTGD	5,642	(Tỷ đồng)	
Khối ngoại mua ròng	-366	(Tỷ đồng)	

Nguồn: Bloomberg-Finpro



Nguồn: Bloomberg

Trái phiếu và Hàng hóa

	20/09	1T	3T
Lãi suất TPCP 1 năm	2.73%	2.88%	3.25%
Lãi suất TPCP 3 năm	2.90%	3.10%	3.65%
Lãi suất TPCP 10 năm	4.02%	4.35%	4.70%
Dầu WTI (USD/thùng)	58.46	56.34	56.65
Vàng (USD/oz)	1,504	1,505	1,381



Trần Trương Mạnh Hiếu

(+84 28) 3914 8585
(Ext: 1464)
hie.u.ttm@kisvn.vn
www.kisvn.vn

ETF review danh mục

Thị trường chứng khoán Việt Nam đảo chiều suy yếu khi lực bán xuất hiện vào phiên chiều. Chỉ số VN-Index mất 0.68%, đóng cửa ở mức 990.36 điểm, nhưng chỉ số HNX-Index lại tăng trưởng 0.10%. Khối lượng giao dịch được cải thiện đạt 203 triệu cổ phiếu khớp lệnh tương đương 5,642 tỷ đồng giá trị.

Độ rộng thị trường tiêu cực với 161 mã giảm so với 131 mã tăng trên HSX. VN30-Index và VNMid-Index điều chỉnh 0.40% và 0.55%, nhưng VNSmall-Index lại đóng cửa gần như không đổi.

Ngân hàng và Bất động sản có diễn biến tiêu cực với tâm điểm là CTG (-0.7%), VCB (-0.6%), BID (-2.0%), VIC (-1.7%), VHM (-0.8%), NVL (-2.5%) và NLG (1.2%).

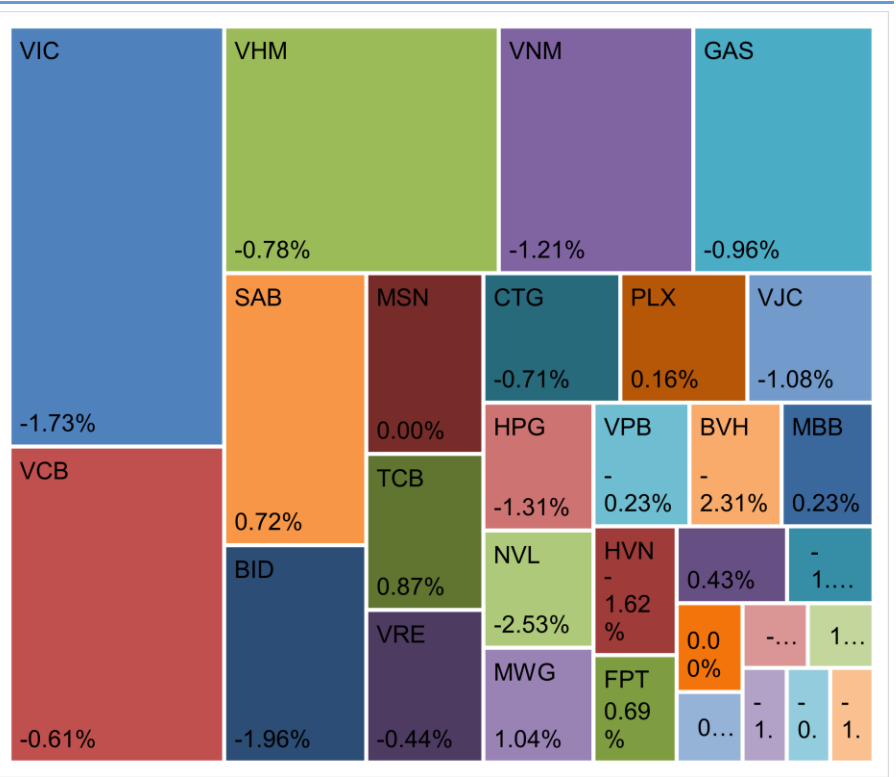
Trong khi đó, một số cổ phiếu thành phần của VN30 như BVH, HPG, SSI, VJC và VNM cũng điều chỉnh trên 1%, tạo áp lực lên thị trường.

Ngược lại, CTD, DPM, FPT, GMD, MBB, MWG, PNJ, REE, SAB, SBT và TCB lại có diễn biến tích cực, đi ngược xu hướng chung.

Các quỹ ETF cân bằng danh mục phiên cuối tuần tác động làm khối ngoại bán ròng với giá trị 366 tỷ đồng trên sàn HSX. VIC, NT2 và BVH bị bán ròng với giá trị 143 tỷ đồng, 104 tỷ đồng và 98 tỷ đồng. Về phía mua, VJC, SBT và HPG đứng đầu danh sách.

Áp lực bán vẫn còn khi VN-Index đóng cửa ở mức thấp nhất ngày. Điều này làm rủi ro điều chỉnh có phần gia tăng, vì thế các nhà giao dịch nên đứng bên ngoài quan sát và chờ đợi tín hiệu tiếp theo.

Bản đồ giao dịch



Thống kê thị trường

SÀN GIAO DỊCH HSX

		Tăng / Giảm	Tăng / Giảm (%)	Thống kê tăng/giảm	
VN-Index	990.36	-6.74	-0.7%	SL CP tăng giá	131
KLGD ('000 cổ phiếu)	203,600	18,645	10.1%	SL CP giảm giá	161
GTGD (tỷ VND)	5,642	1,941	52.4%	SL CP không đổi	86

Top 5 cổ phiếu Leader

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
SAB	267,000	1,900	0.36
TCB	23,150	200	0.21
MWG	126,500	1,300	0.17
REE	38,800	1,600	0.15
LGC	39,050	2,550	0.15

Top 5 cổ phiếu Laggard

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
VIC	119,400	-2,100	-2.074
BID	40,000	-800	-0.807
VNM	122,100	-1,500	-0.771
VHM	89,600	-700	-0.692
GAS	102,800	-1,000	-0.565

Top 5 CP thanh khoản (GD khớp lệnh)

Mã CP	Giá	KLGD	GTGD
	VND	triệu cp	tỷ đồng
VJC	138,000	3.73	515.1
ROS	26,800	18.80	497.8
VCB	81,000	2.79	227.5
VIC	119,400	1.83	219.0
VNM	122,100	1.62	198.8

Top 5 Ngành Tăng

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
TD không thiết yếu	0.7%	0.22
CNTT	0.5%	0.07
Y Tế	0.4%	0.03
Năng lượng	0.2%	0.05

Top 5 Ngành Giảm

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Bất động sản	-1.2%	-3.48
Dịch vụ tiện ích	-0.8%	-0.65
Tài chính	-0.7%	-1.91
Nguyên vật liệu	-0.6%	-0.23
Công nghiệp	-0.3%	-0.34

SÀN GIAO DỊCH HNX

		Tăng / Giảm	Tăng / Giảm (%)	Thống kê tăng/giảm	
HNX-Index	104.14	0.10	0.1%	SL CP tăng giá	104
KLGD ('000 cổ phiếu)	27,242	-70	-0.3%	SL CP giảm giá	93
GTGD (tỷ VND)	363	-18	-4.7%	SL CP không đổi	170

Top 5 cổ phiếu Leader

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
ACB	23,200	100	0.17
NVB	7,800	300	0.12
DHT	47,000	3,000	0.05
VIX	6,600	600	0.05
NET	35,000	3,000	0.03

Top 5 cổ phiếu Laggard

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
SHB	6,500	-100	-0.11
SJE	23,900	-2,600	-0.04
MBG	22,000	-1,600	-0.03
DGC	27,400	-400	-0.03
PVS	20,200	-100	-0.03

Top 5 CP thanh khoản (GD khớp lệnh)

Mã CP	Giá	KLGD	GTGD
	VND	triệu cp	tỷ đồng
ACB	23,200	2.57	58.8
PVS	20,200	1.71	33.7
VCS	96,900	0.27	25.9
CEO	10,100	2.11	21.4
SHB	6,500	2.83	18.7

Top 5 Ngành Tăng

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Y Tế	1.8%	0.05
Khác	0.6%	0.00
TD thiết yếu	0.5%	-0.02
Tài chính	0.2%	0.18

Top 5 Ngành Giảm

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
TD không thiết yếu	-0.8%	-0.02
Bất động sản	-0.5%	0.00
Dịch vụ tiện ích	-0.4%	0.00
CNTT	-0.1%	0.00
Công nghiệp	-0.1%	-0.05

Giao dịch khối ngoại

HOSE

Top 5 CP nước ngoài mua ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
VJC	138,000	783.3	322.7	460.6
SBT	17,950	22.3	10.9	11.4
HPG	22,650	75.6	67.2	8.3
DXG	16,900	26.3	18.4	7.9
MSN	80,200	49.1	44.8	4.3

Top 5 CP nước ngoài bán ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
VIC	119,400	29.1	203.0	-173.9
NT2	23,600	1.5	106.2	-104.7
BVH	72,000	2.0	100.3	-98.3
VCB	81,000	79.6	160.2	-80.6
VNM	122,100	75.8	147.0	-71.2

HNX

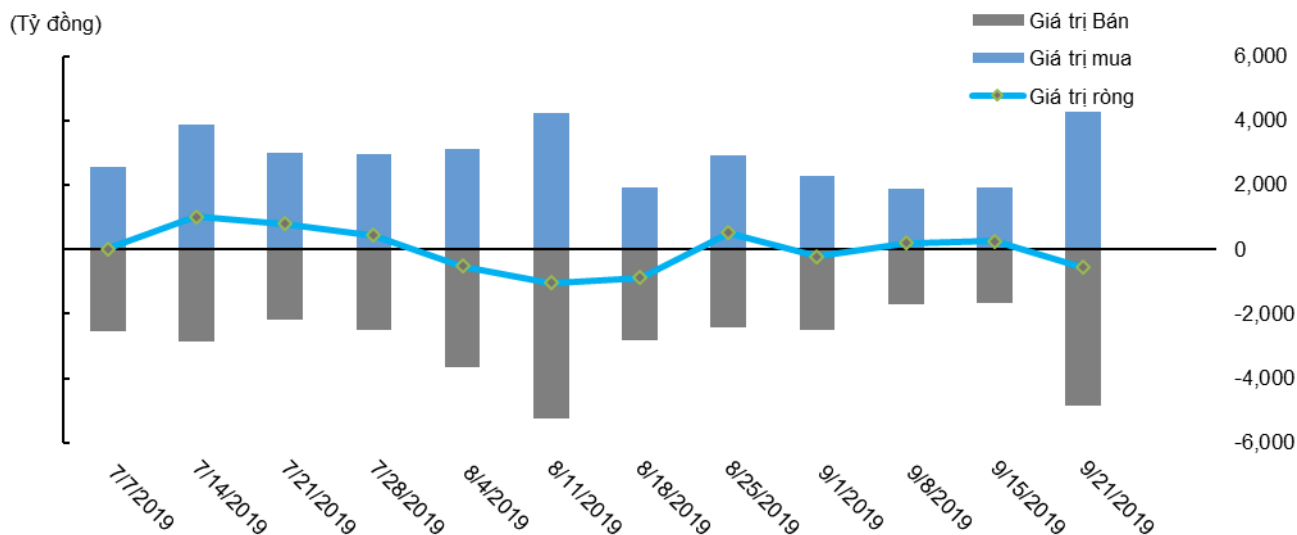
Top 5 CP nước ngoài mua ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
SCI	17,300	1.3	0.0	1.3
TIG	3,600	0.9	0.0	0.9
BAX	49,200	0.8	0.0	0.8
SLS	43,000	0.7	0.0	0.7
SHS	7,500	0.6	0.0	0.6

Top 5 CP nước ngoài bán ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
CEO	10,100	0.0	8.1	-8.1
PVS	20,200	0.0	1.9	-1.9
PVI	33,000	0.4	1.6	-1.2
PVG	6,400	0.0	0.2	-0.2
LHC	63,300	0.0	0.2	-0.2

Diễn biến giao dịch khối ngoại



Lịch sự kiện

Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Mã	Sàn	Nội dung sự kiện	Tỷ lệ	Giá trị
23/09/2019	10/10/2019	MCC	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	1%	100
23/09/2019	10/10/2019	TA6	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt	11%	1,073
24/09/2019	10/10/2019	HAM	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6%	600
24/09/2019	24/09/2019	SAM	HSX	Phát hành cổ phiếu	3%	
24/09/2019		SBL	Upcom	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản		
25/09/2019	10/10/2019	CMP	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4%	430
25/09/2019	15/10/2019	DCM	HSX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9%	900
25/09/2019	28/10/2019	DIH	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4%	400
25/09/2019	18/10/2019	DPR	HSX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
25/09/2019	14/10/2019	PVB	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7%	700
25/09/2019	17/10/2019	TBD	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15%	1,500
25/09/2019	12/10/2019	VNY	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
26/09/2019	22/10/2019	BMF	Upcom	Đại hội Cổ đông Bất thường		
26/09/2019		BSH	Upcom	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản		
26/09/2019	11/10/2019	CTD	HSX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30%	3,000
26/09/2019	09/10/2019	D11	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12%	1,200
26/09/2019	29/10/2019	FT1	Upcom	Đại hội Cổ đông Bất thường		
26/09/2019	24/10/2019	HTV	HSX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15%	1,500
26/09/2019	25/10/2019	PHH	Upcom	Đại hội Cổ đông Bất thường		
26/09/2019	25/10/2019	PHH	Upcom	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản		
26/09/2019	28/10/2019	TN1	HSX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12%	1,200
27/09/2019	05/11/2019	QTC	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	23%	2,300

Liên hệ

Trụ sở chính

Tầng 3, Tòa nhà TNR,
180-192 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP.HCM.
ĐT: (+84 28) 3914 8585
Fax: (+84 28) 3821 6899

PGD Phạm Ngọc Thạch

Lầu 03, 62A Phạm Ngọc Thạch,
Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84 28) 7108 1188
Fax: (+84 28) 3820 9229

Chi nhánh Hà Nội

Lầu 06, Tòa nhà CTM,
299 Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: (+84 24) 3974 4448
Fax : (+84 24) 3974 4501

PGD Bà Triệu

Lầu 06, 74 Bà Triệu, P. Hàng Bài,
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (+84 24) 7106 3555
Fax: (+84 24) 3632 0809

PGD Láng Hạ

P.504A, Lầu 05, Tòa nhà TĐL,
22 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84 24) 7108 1188
Fax : (+84 24) 3244 4150

Phòng Phân tích

Hoàng Huy

Trưởng phòng Phân tích
(+84 28) 3914 8585 (x1450)
huy.hoang@kisvn.vn

Phòng Môi Giới Khách hàng Tổ chức

Lâm Hạnh Uyên

Trưởng phòng Môi Giới Khách hàng Tổ chức
(+84 28) 3914 8585 (x1444)
uyen.lh@kisvn.vn

Khuyến cáo

Bản báo cáo này do **Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam (KIS)** phát hành với sự đóng góp của các chuyên gia của KIS được nêu trong báo cáo. Báo cáo này được viết nhằm mục đích cung cấp thông tin cho khách hàng là các tổ chức đầu tư, các chuyên gia hoặc các khách hàng cá nhân của KIS tại Việt Nam.

Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào ý kiến tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh.

Khi viết bản báo cáo này, chúng tôi dựa vào các nguồn thông tin công khai và các nguồn thông tin đáng tin cậy khác, và chúng tôi giả định các thông tin này là đầy đủ và chính xác, mặc dù chúng tôi không tiến hành xác minh độc lập các thông tin này. KIS không đưa ra - một cách ẩn ý hay rõ ràng - bất kỳ đảm bảo, cam kết hay khai trình nào và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác và đầy đủ của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này.

Các nhận định, đánh giá và dự đoán trong báo cáo này được đưa ra dựa trên quan điểm chủ quan của chúng tôi vào thời điểm đưa ra báo cáo này và có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần báo trước.

KIS có thể đã, đang và sẽ tiếp tục thực hiện các dịch vụ tư vấn đầu tư hoặc tiến hành các công việc kinh doanh khác cho các công ty được đề cập đến trong báo cáo này. Ngoài ra, KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có liên quan đến việc viết hay phát hành báo cáo này có thể đã, đang và sẽ mua hoặc bán có kỳ hạn chứng khoán hoặc chứng khoán phái sinh (bao gồm quyền chọn) của các công ty được đề cập trong báo cáo này, hoặc chứng khoán hay chứng khoán phái sinh của công ty có liên quan theo cách phù hợp hoặc không phù hợp với báo cáo và các ý kiến nêu trong báo cáo này. Vì thế, nhà đầu tư nên ý thức rằng KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có thể có xung đột lợi ích mà điều đó có thể ảnh hưởng đến nhận định.

Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của KIS.